

CÔNG TY CỔ PHẦN  
CÔNG NGHỆ ONE  
ONE TECHNOLOGIES  
CORPORATION  
(ONE CORP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

Số: 8.2026/CVCBTT-ONE  
No.: 8.2026/CVCBTT-ONE

Hà Nội, ngày 01 tháng 07 năm 2026  
Hanoi, Jul 01, 2026

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ**  
**CHANGE IN PERSONNEL**

**Kính gửi:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

**To:**

- *State Securities Commission*
- *Hanoi Stock Exchange*

Căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/6/2026 của Công ty Cổ phần Công nghệ ONE, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của Công ty Cổ phần Công nghệ ONE như sau:

*Pursuant to Resolution No. 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ dated June 30, 2026, of the General Meeting of Shareholders of ONE Technologies Corporation, we respectfully announce the following personnel changes at ONE Technologies Corporation as follows:*

***Trường hợp bổ nhiệm/In case of appointment (\*):***

1. Ông/Mr.: Lê Thăng Long/ *Mr. Le Thang Long*

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm/*Former position in the organization*: Không/ *No*
- Chức vụ được bổ nhiệm/*Newly appointed position*: Thành viên HĐQT/ *Board Member*
- Thời hạn bổ nhiệm/*Term*: Thời gian còn lại của HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028/ *Remaining term of the Board of Directors 2023 – 2028*
- Ngày bắt đầu có hiệu lực/*Effective date*: 30/6/2026/ *Jun 30, 2026*

2. Ông/Mr.: Đinh Ngọc Lan/ *Mr. Dinh Ngoc Lan*

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm/*Former position in the organization*: Phó Tổng Giám đốc/ *Deputy General Manager*
- Chức vụ được bổ nhiệm/*Newly appointed position*: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc/ *Board Member and Deputy General Director*
- Thời hạn bổ nhiệm/*Term*: Thời gian còn lại của HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028/ *Remaining term of the Board of Directors 2023 – 2028*
- Ngày bắt đầu có hiệu lực/*Effective date*: 30/6/2026/ *Jun 30, 2026*



3. Bà/Mrs.: Nguyễn Thị Hải/ Mrs.Nguyen Thi Hai

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm/Former position in the organization: Giám đốc tài chính/ Chief Financial Officer

- Chức vụ được bổ nhiệm/Newly appointed position: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc tài chính/ Board Member and Chief Financial Officer.

- Thời hạn bổ nhiệm/Term: Thời gian còn lại của HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028/ Remaining term of the Board of Directors 2023 – 2028

- Ngày bắt đầu có hiệu lực/Effective date: 30/6/2026/ Jun 30, 2026

**Trường hợp miễn nhiệm/từ nhiệm/In case of dismissal/resignation (\*\*):**

1. Ông/Mr.: Hoàng Hà/ Mr.Hoang Ha

- Chức vụ trước khi miễn nhiệm/Former position in the organization: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc/ Board Member and Deputy General Director

- Không còn đảm nhận chức vụ/Dismissed/Resigned position: Thành viên HĐQT/ Board Member

- Chức vụ còn nắm giữ sau miễn nhiệm/After the dismissal: Phó Tổng Giám đốc/ Deputy General Manager

- Lý do miễn nhiệm/Reason: Theo đơn xin từ nhiệm của cá nhân đã được ĐHĐCĐ thông qua/ According to the individual's resignation request, which has been approved by the General Shareholders' Meeting

- Ngày bắt đầu có hiệu lực/Effective date: 30/6/2026/ Jun 30, 2026

2. Ông/Mr.: Đinh Quang Thái/ Mr.Dinh Quang Thai

- Chức vụ trước khi miễn nhiệm/Former position in the organization: Thành viên HĐQT/ Board Member

- Không còn đảm nhận chức vụ/Dismissed/Resigned position: Thành viên HĐQT/ Board Member

- Sau khi miễn nhiệm, ông Đinh Quang Thái không còn là người nội bộ của công ty/ Following his dismissal, Mr. Dinh Quang Thai is no longer an insider of the company.

- Lý do miễn nhiệm/Reason: Theo đơn xin từ nhiệm của cá nhân đã được ĐHĐCĐ thông qua/ According to the individual's resignation request, which has been approved by the General Shareholders' Meeting

- Ngày bắt đầu có hiệu lực/Effective date: 30/6/2026/ Jun 30, 2026

3. Ông/Mr.: Nguyễn Hà Thanh/ Mr.Nguyen Ha Thanh

- Chức vụ trước khi miễn nhiệm/Former position in the organization: Thành viên HĐQT/ Board Member

- Không còn đảm nhận chức vụ/Dismissed/Resigned position: Thành viên HĐQT/ Board Member

- Sau khi miễn nhiệm, ông Nguyễn Hà Thanh không còn là người nội bộ của công ty/ Following his dismissal, Mr. Nguyen Ha Thanh is no longer an insider of the company.

- Lý do miễn nhiệm/Reason: Theo đơn xin từ nhiệm của cá nhân đã được ĐHĐCĐ thông qua/ According to the individual's resignation request, which has been approved by the General Shareholders' Meeting

- Ngày bắt đầu có hiệu lực/Effective date: 30/6/2026/ Jun 30, 2026.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 01/07/2026 tại đường dẫn <https://www.one.com.vn>/This information was published on the company's website on Jul, 01 2026, as in the link <https://www.one.com.vn>

**Tài liệu đính kèm/Attached documents:**

- Nghị quyết ĐHĐCĐ về việc thay đổi nhân sự/ *Board Resolution and/or General Mandate on the change in personnel.*

- Bản cung cấp thông tin theo mẫu Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC/

*Information Disclosure Form as Appendix III issued with Circular No. 96/2020/TT-BTC.*

**Đại diện tổ chức**

**Organization representative**

Người được UQ CBTT

Person authorized to disclose information



**Ngo Minh Chi**



**RESOLUTION**  
**ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2026**  
**ONE TECHNOLOGIES CORPORATION**

**Based on:**

- Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly on June 17, 2020;
- Amended Law on Enterprises No. 76/2025/QH15 passed by the National Assembly on June 17, 2025;
- Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly on November 26, 2019;
- Government Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities. - Government Decree No. 245/2025/ND-CP dated September 11, 2025, amending and supplementing a number of articles of Government Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, detailing the implementation of a number of articles of the Securities Law;
- Charter of ONE Technologies Corporation;
- Minutes of the Annual General Meeting of Shareholders 2026 No. 01/2026/BB-ĐHĐCĐ dated June 30, 2026, of ONE Technologies Corporation.

**RESOLUTION:**

**Article 1.** The audited financial statements for 2025, the management report, the executive board report, and the supervisory board report are hereby approved with the following key indicators:

No.	Target	Achievement 2025 (VND)
1	Total Assets	347.996.151.666
2	Owner's Equity:	79.603.100.000
3	Total Revenue:	482.374.340.112
4	Pre-tax Accounting Profit:	6.304.282.849
5	Net Profit after Corporate Income Tax:	3.366.222.101

6	Board of Directors and Supervisory Board Remuneration for 2025:	250.000.000
---	--	-------------

**Article 2. Through the profit distribution plan for 2025:**

No.	Target	Unit	Amount	Notes
1	Net profit after tax:	VND	3.366.222.101	100%
2	Allocation of capital reserve fund:	VND	168.311.105	5%
3	Allocation of reward and welfare fund:	VND	829.813.596	24.65 %
4	Undistributed profit carried over to the next year:	VND	2.368.097.400	70.35%

**Article 3. Through the 2026 business plan, the main contents are as follows:**

No.	Target	Plan 2026
1	Charter capital:	479.603.100.000 VND
2	Total revenue:	1.300.000.000.000 VND
3	Pre-tax accounting profit:	26.500.000.000 VND
4	Salaries and remuneration for the Board of Directors, Supervisory Board, and Executive Board (those holding multiple positions only receive one salary): - Chairman of the Board, General Director: - Deputy General Director and equivalent positions: - Supervisory Board, Board Members::	100 million VND/person/month 50 million VND/person/month 60 million VND/person/year

The General Meeting of Shareholders authorizes the Board of Directors to proactively review, evaluate, and adjust the 2026 business plan to suit market conditions if deemed necessary, and to do so in accordance with the law.

**Article 4. Through the selection of an auditing firm to conduct the audit/review of the 2026 financial statements.**

The General Meeting of Shareholders selected A&C Auditing and Consulting Company Limited to conduct the audit/review of the Company's financial statements for the year 2026.

**Article 5. Through the dismissal and election of additional members of the Board of Directors for the 2023 - 2028 term:**

A. The General Shareholders' Meeting approved the dismissal of the following individuals from their positions as members of the Board of Directors for the term 2023-2028, effective June 30, 2026, based on their resignation requests:

1. Mr. Nguyen Ha Thanh.

2. Mr. Dinh Quang Thai.

3. Mr. Hoang Ha.

**B.** Through the results of the by-election for additional members of the Board of Directors for the remainder of the 2023-2028 term, effective from June 30, 2026, the following individuals are elected.:

1. Mr. Le Thang Long.

2. Mr. Dinh Ngoc Lan.

3. Ms. Nguyen Thi Hai.

**Article 6. Through the change of the Company's legal representative, the amendment and supplementation of the Company's Charter, and the authorization to carry out legal procedures regarding the change of the legal representative:**

1. Changes to the Company's legal representatives are as follows:

- Number: Approval is granted for the Company to have 02 (two) legal representatives.

- Titles held by the legal representatives include:

↓ Chairman of the Board of Directors.

↓ General Director.

- Specifically as follows:

**a. Legal representative before the change:**

Full name: DANG ANH PHUONG                      Gender: Male

Title: General Director

Date of birth: August 26, 1974              Ethnicity: Kinh              Nationality: Vietnamese

Personal identification number: 026074004270

Contact address: CH2005 T7, No. 458 Minh Khai Street, Vinh Tuy Ward, Hanoi City, Vietnam

**b. Legal Representatives after Change:**

**\* First Legal Representative:**

Full Name: DANG ANH PHUONG                      Gender: Male

Title: General Director

Date of Birth: August 26, 1974              Ethnicity: Kinh              Nationality: Vietnamese

Personal Identification Number: 026074004270

Contact Address: CH2005 T7, No. 458 Minh Khai Street, Vinh Tuy Ward, Hanoi City, Vietnam.

**\* Second Legal Representative:**

Full Name: LU HONG CHIEU                      Gender: Male

Title: Chairman of the Board of Directors

Date of Birth: December 23, 1971              Ethnicity: Kinh              Nationality: Vietnamese

Personal Identification Number: 001071001582

Contact Address: 79/449 Ngoc Lam, Bo De Ward, Hanoi City, Vietnam.

2. Amend and supplement the content of Clause 1, Article 3 of the Company Charter.

Old content	New content
1. The company has one legal representative. The General Director is the legal representative of the company.	1. The company has two (2) legal representatives: the Chairman of the Board of Directors and the General Director.

3. Authorization to carry out legal procedures: The General Meeting of Shareholders authorizes the Board of Directors and the General Director to carry out the procedures for registering changes to the business registration at the competent State agency and to complete the relevant internal documents in accordance with the law.

**Article 7. Through the amendment of Clause 1, Article 22 of the Company's Charter, specifically:**

Old content	New content
The Board of Directors has the right to solicit shareholder opinions in writing to pass resolutions of the General Meeting of Shareholders when deemed necessary for the benefit of the Company, except as provided in Clause 2, Article 147 of the Enterprise Law.	The Board of Directors has the right to solicit shareholder opinions in writing to pass resolutions of the General Meeting of Shareholders on all matters within the authority of the General Meeting of Shareholders, including matters stipulated in Clause 2, Article 147 of the 2020 Enterprise Law.

**Article 8. Approval of the policy to increase the company's charter capital:**

1. Current charter capital: 79,603,100,000 VND
2. Capital increase scale: VND 1,000,000,000,000 (One trillion Vietnamese Dong)
3. Implementation timeline: 3 years
4. Capital increase methods: Capital increase through one or a combination of the following methods: (i) Offering shares to existing shareholders; (ii) Issuing shares to exchange for shares in another enterprise; (iii) Issuing shares privately to strategic investors; ... and other methods as prescribed by law..

5. The General Meeting of Shareholders authorizes and assigns the Board of Directors to:

✓ Research and develop a detailed plan for increasing charter capital for each issuance, including the issuance method, number of shares, issuance price or principles for determining the price, target recipients, capital utilization plan, and other related contents as prescribed by law;

✓ Submit the detailed plan to the General Shareholders' Meeting for consideration and approval before implementing each issuance tranche. This submission to the General Shareholders' Meeting may be done through a meeting of the General Shareholders' Meeting or by obtaining shareholder opinions in writing, depending on the decision of the Board of Directors and in accordance with the law and the Company's Articles of Association.;

✓ Carry out legal procedures and registration procedures with the State Securities Commission and competent authorities as prescribed by law after the plan is approved by the General Meeting of Shareholders.

**Article 9. Through the policy of transferring listing from the Hanoi Stock Exchange to the Ho Chi Minh City Stock Exchange**

Through the policy of transferring ONE shares from the Hanoi Stock Exchange (HNX) to the Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE), the Board of Directors is authorized to proactively implement related procedures and decide on the timing of the transfer to HOSE in accordance with the law.

**Article 10. Through the proposed changes and additions to business lines, specifically:**

1. Register the following additional business lines:

No.	Name of additional business sector/activity registered	Sector code	Main business sector/activity
1.	Other specialized wholesale trade not classified elsewhere Details: Wholesale trade of production materials and consumer goods (excluding goods subject to conditional business regulations);	4679	
2.	Other computer and information technology services Details: Services related to electronics and information technology	6290	
3.	Publishing of Video Games Details: - Production of video games for use on all platforms and devices (excluding publishing activities); - Providing online games, selling in-game and in-app items by the publisher to all users, including subscribers; (Excluding: Video games with prizes)	5821	
4.	Other Software Publishing Details: - Production of system software, computer software; - Production of application software; - Production of other software not classified elsewhere. (Excluding publishing activities)	5829	
5.	Wholesale of computers, peripherals and software	4651	
6.	Electricity production from non-renewable energy sources	3511	
7.	Electricity production from renewable energy sources	3512	
8.	Electricity transmission and distribution (excluding transmission and dispatching of the national power grid)	3513	
9.	Intermediary services for real estate activities	6821	

	Details: Real estate brokerage services;	(Article 61 of the 2023 Law on Real Estate Business)	
10.	Other real estate activities on a fee or contract basis Details: - Real estate consulting and management services;  - Land valuation services;  - Business of providing management and operation services for apartment buildings; (Excluding real estate auctions and auctions of real estate use rights)	6829  (Article 66 of the 2023 Law on Real Estate Business)  (Article 162 of the 2024 Land Law)  (Article 150, Housing Law 2023)	
11.	Construction of non-residential buildings	4102	
12.	Construction of railway infrastructure	4211	
13.	Construction of road infrastructure	4212	
14.	Construction of electrical infrastructure (excluding the construction of the national power grid and multi-purpose hydropower and nuclear power plants of special economic and social importance)	4221	
15.	Construction of water supply and drainage infrastructure	4222	
16.	Construction of telecommunications and communication infrastructure	4223	
17.	Construction of hydraulic structures	4291	
18.	Construction of mining structures	4292	
19.	Construction of processing and manufacturing structures	4293	
20.	Construction of other civil engineering works Details: - Construction of other structures not related to buildings, such as: outdoor sports facilities, market buildings; - Construction of playgrounds;	4299	

	- Land division and land improvement (e.g., embankment, road widening, public infrastructure...).		
21.	Demolition (Excluding blasting services, mine clearance operations, and dismantling of used ships)	4311	
22.	Site preparation (Excluding blasting services and mine clearance operations)	4312	
23.	Installation of water supply and drainage systems, heating and air conditioning systems	4322	
24.	Construction finishing	4330	
25.	Specialized construction intermediary services	4340	
26.	Water extraction, treatment and supply	3600	
27.	Drainage and wastewater treatment	3700	
28.	Other Specialized Construction Activities Details: - Foundation construction, including pile driving; - Damp-proofing and waterproofing work; - Damp-proofing of buildings; - Well digging (in the mining industry); - Erection of steel structures that cannot be manufactured as a single unit; - Bending of reinforcing steel at construction sites; - Laying blocks, bricklaying, stone setting and other similar construction work; - Roofing of residential buildings; - Erection and dismantling of formwork and scaffolding, excluding the rental of formwork and scaffolding; - Installation of collision barriers and traffic signs; - Painting of road markings and other signs; - Erection of chimneys and industrial drying ovens; - Construction of outdoor swimming pools; - Steam cleaning, sandblasting and similar activities for building exteriors; - Rental of manned cranes;	4390	
29.	Other Cleaning Services Details: - Exterior cleaning services for all buildings, including offices, factories, shops, agencies, businesses, residential buildings, and other multi-purpose buildings; - Professional cleaning services for buildings such as window cleaning, chimney cleaning or cleaning of fireplaces, incinerators, stills, ventilation ducts, and duct components; - Swimming pool cleaning and maintenance; - Bottle cleaning; - Industrial machinery cleaning; - Cleaning of trains, buses, airplanes, etc.; - Cleaning of roads and oil tankers at sea; - Disinfection and sterilization services;	8129	

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Street sweeping and snow removal;</li> <li>- Cleaning of new buildings immediately after construction;</li> <li>- Steam cleaning, sandblasting, and similar activities for building exteriors;</li> <li>- Cleaning services for buildings and other structures not classified elsewhere.</li> </ul>		
30.	Landscaping services	8130	
31.	Warehousing and storage (Excluding warehousing business)	5210	
32.	Loading and unloading of goods	5224	
33.	Hotels and similar accommodation services	5510	
34.	<p>Other short-term accommodation services Details:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Villas or apartments operating as short-term accommodation businesses;</li> <li>- Guesthouses and motels operating as short-term accommodation businesses;</li> <li>- Hostels, rooms for rent, and similar short-term accommodation establishments.</li> </ul>	5520	
35.	Intermediary services for accommodation services	5530	
36.	<p>Other Accommodation Establishments Details:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Student dormitories;</li> <li>- Accommodation in mobile homes, tents, and temporary shelters;</li> <li>- Other accommodation establishments not classified elsewhere;</li> </ul>	5590	
37.	<p>Restaurants and Mobile Food Service Establishments Details:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Restaurants, eateries, and food stalls (excluding fast-food chain establishments);</li> <li>- Fast-food chain establishments;</li> <li>- Other mobile food service establishments;</li> </ul>	5610	
38.	Providing catering services on an irregular contractual basis with clients	5621	
39.	<p>Other Food and Beverage Services Details:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Food and beverage franchise operations;</li> <li>- Contract catering services, for example, catering for airlines and railway passenger transport companies;</li> <li>- Food and beverage franchise operations at sporting events and similar events;</li> <li>- Operation of canteens and self-service restaurants (e.g., canteens in offices, factories, hospitals, and schools) on a franchise basis;</li> <li>- Industrial catering services for factories and enterprises.</li> </ul>	5629	
40.	Beverage Service Details:	5630	

	- Coffee shops and refreshment stands; - Other beverage service activities such as: Operation of mobile beverage vendors.		
41.	Intermediate services for food and beverage services	5640	
42.	Laundry and cleaning of textile and fur products	9610	
43.	Other personal service activities Details: - Social activities such as organizing and serving weddings, engagement ceremonies, etc. - Shoe shining, portering, and parking services; - House sitting services; - Activities of those who organize private events (excluding funerals), such as weddings, birthdays, anniversaries, etc.	9690	
44.	Activities supporting financial services not elsewhere classified Details: Investment advisory activities;;	6619	
45.	Business management advisory activities and other management advisory activities (Excluding legal advice, financial advice, auditing, and securities)	7020	
46.	Other remaining professional, scientific and technological activities not elsewhere classified (excluding: Activities of independent journalists; Bill payment and exchange rate information and Securities advisory)	7499	

2. Abandon the following business activities/activities:

No.	Business Sector/Activity Name Removed from Registered List	Industry Code	Notes
1.	Other specialized wholesale trade not classified elsewhere Details: Trading in production materials and consumer goods (excluding goods subject to conditional trading)	4669	
2.	Information technology services and other computer-related services Details: Electronic and computer services	6209	
3.	Software publishing Details: Software production and transfer	5820	
4.	Wholesale of computers, peripherals and software	4651	
5.	Electrical production	3511	
6.	Electricity transmission and distribution	3512	

	(excluding transmission and dispatch of the national power grid)		
7.	Service activities related to calls Details: Customer care solutions services in the telecommunications sector	8220	

3. Amend the details of the following business lines/activities:

No.	Detailed revised business sector/activity name	Industry Code	Main Business Sector/Activity
1	Other remaining business support service activities not classified elsewhere. Details:  - Export and import of goods (excluding exercising export, import, and distribution rights for goods on the List of goods that foreign investors and economic organizations with foreign investment capital are not allowed to exercise export, import, and distribution rights);  - Entrustment and acceptance of entrustment for export and import of goods (excluding entrusted financial investment services);  - Trade services.	8299  (Article 28 of the 2005 Commercial Law)	
2	Wholesale of other machinery, equipment and machine parts Details: - Wholesale of office machinery, equipment and machine parts; - Wholesale of lightning protection equipment; - Wholesale of measuring equipment and educational equipment; - Wholesale of light electrical equipment for construction, public address systems, fire alarms, surveillance cameras, access control, building management and control systems, safety systems, traffic control, television equipment, television systems; - Wholesale and supply of industrial electrical systems, fire alarms, burglar alarms, security systems; - Wholesale of automatic control systems, internal communication systems, doorbell systems; - Wholesale of solar power generators (Clause 6, Article 15 of the Law on Economical and Efficient Use of Energy 2010)	4659	

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Wholesale of solar power machinery and equipment (Clause 6, Article 15 of the Law on Economical and Efficient Use of Energy 2010)</li> <li>- Wholesale of machinery, equipment and spare parts for mining and construction;</li> <li>- Wholesale of electrical machinery, equipment and materials (generators, electric motors, electrical wires and other equipment used in electrical circuits);</li> <li>- Wholesale of machinery, equipment and spare parts for textile, garment, and footwear industries;</li> <li>- Wholesale of various types of machine tools for different materials;</li> <li>- Wholesale of other machinery and equipment not classified elsewhere, used for commercial production, industry, maritime and other services;</li> <li>- Wholesale of computer-controlled machine tools;</li> <li>- Wholesale trade of transport vehicles excluding automobiles, motorcycles, scooters, and bicycles.</li> </ul>		
3	<p>Real estate business, land use rights belonging to the owner, user or lessee.</p> <p>Details: Real estate business (Excluding investment in the construction of cemetery and burial ground infrastructure for the transfer of land use rights associated with the infrastructure)</p>	6810 (Article 9 of the Law on Real Estate Business 2023)	

4. Amendments to the Company Charter:

Amendments to the Company Charter relating to the Company's business lines (Article 4) to conform to the changes and comply with legal regulations.

5. Authorization to carry out legal procedures:

The General Meeting of Shareholders authorizes the Board of Directors and the General Director to carry out the procedures for registering changes to the business registration at the competent State agency and to complete the relevant internal documents in accordance with the law.

**Article 11.** This Resolution was fully approved by the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of ONE Technologies Corporation at the meeting with a 100% approval rate of the total voting shares present at the meeting.

**This Resolution is effective from the date of signing. The Board of Directors, the Supervisory Board, the Executive Board, employees, and all shareholders of the Company are responsible for implementing this Resolution./.**

**On behalf of the General Meeting of  
Shareholders**

**Chairman of the Board of Directors**

*(Signed)*

**LU HONG CHIEU**



Stt	Stock Code	Full Name	Securities Trading Account	Position at the Company	Relationship with the Company/Insiders	Type of Shareholder Certificate	Shareholder Certificate Number	Date of Issue	Place of Issue	Head Office Address/Contact Address	Number of Shares Owned at the End of the Period	Percentage of Shares Owned at the End of the Period (%)	Date of Commencement as a Related Party/Insider	Date of Cessation of Related Party/Insider status	Reason (when changes related to items 13 and 14 occur)	Notes (regarding the absence of a Shareholder Certificate number and other notes)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
1	ONE	Le Thang Long		Board Member	Insider	CC CD					88,848	1,07	Jun 30, 2026		General Shareholders' Meeting	
1.1	ONE	Nguyen Thi Phi Yen			Wife	CCD										
1.2	ONE	Le Van Khanh			Daughter	CCD										
1.3	ONE	Le Dan Quynh			Daughter	CCD										



17. Related interests of the public company, public fund: None

18. Conflicting interests with the public company, public fund: None

I declare that the above statements are true and accurate. If they are false, I will bear full legal responsibility

**DECLARANT**

**(signed)**

**LE THANG LONG**



Stt	Stock Code	Full Name	Securities Trading Account	Position at the Company	Relationship with the Company/Insiders	Type of Shareholder Certificate	Shareholder Certificate Number	Date of Issue	Place of Issue	Head Office Address/Contact Address	Number of Shares Owned at the End of the Period	Percentage of Shares Owned at the End of the Period (%)	Date of Commencement as a Related Party/Insider	Date of Cessation of Related Party/Insider status	Reason (when changes related to items 13 and 14 occur)	Notes (regarding the absence of a Shareholder Certificate number and other notes)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
I	ONE	Dinh Ngoc Lan		Board Member and Deputy General Director	Insider	CC CD					382.400	4,8	Jun 30, 2026		General Shareholders' Meeting	
1.1	ONE	Nguyen Thi Huong Lien			Wife						0	0				
1.2	ONE	Dinh Nam Khanh			Son						0	0				
1.3	ONE	Dinh Tu An			Daughter						0	0				



17. Related interests of the public company, public fund: None

18. Conflicting interests with the public company, public fund: None

I declare that the above statements are true and accurate. If they are false, I will bear full legal responsibility

**DECLARANT**

**(signed)**

**DINH NGOC LAN**

**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

**Independence – Freedom – Happiness**

Hanoi, Jun 30, 2026

**INFORMATION SUPPLY TABLE**

**To:**

- **State Securities Commission;**
- **Hanoi Stock Exchange.**

1. Full name: NGUYEN THI HAI
2. Gender: Female
3. Date of birth: 30/03/1986
4. Place of birth: Long An
5. Citizen Identification Number: Ministry of Public Security                      Date of issue:                      Place of issue:
6. Nationality: Vietnamese
7. Ethnicity: Kinh
8. Permanent address:
9. Phone number:
10. Email address:
11. Name of the organization subject to information disclosure: ONE Technologies Corporation
12. Current position at the organization subject to information disclosure: Board member and Chief Financial Officer
13. Current positions held at other organizations: ...
14. Number of shares held: 0 shares, representing 0% of the charter capital, of which:
  - Ownership by representative (organization name: State/strategic shareholder/other organization): None.
  - Individual ownership: 0 shares.
15. Commitments to hold (if any): None
16. List of related parties of the declarant:

Stt	Stock Code	Full Name	Securities Trading Account	Position at the Company	Relationship with the Company/Insiders	Type of Shareholder Certificate	Shareholder Certificate Number	Date of Issue	Place of Issue	Head Office Address/Contact Address	Number of Shares Owned at the End of the Period	Percentage of Shares Owned at the End of the Period (%)	Date of Commencement as a Related Party/Insider	Date of Cessation of Related Party/Insider status	Reason (when changes related to items 13 and 14 occur)	Notes (regarding the absence of a Shareholder Certificate number and other notes)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
1	ONE	Nguyen Thi Hai		Board member and Chief Financial Officer	Insider						0	0	Jun 30, 2026		General Shareholders' Meeting	
1.1	ONE	Pham Trung Hieu			Husband						0	0				
1.2	ONE	Pham Thuc Anh			Daughter						0	0				
1.3	ONE	Pham Minh Khoi			Son						0	0				



17. Related interests of the public company, public fund: None

18. Conflicting interests with the public company, public fund: None

I declare that the above statements are true and accurate. If they are false, I will bear full legal responsibility

**DECLARANT**

**(signed)**

**NGUYEN THI HAI**